

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và xây dựng kế hoạch năm 2020

Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Công văn số 2385/SKHĐT-TH, ngày 25/9/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và xây dựng kế hoạch năm 2020.

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) báo cáo kết quả như sau:

I- Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2019

1- Về công tác tham mưu

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch và ngân sách nhà nước năm 2019; Sở KH&CN đã tập trung chỉ đạo rà soát kế hoạch, phân bổ, triển khai thực hiện dự toán NSNN cho hoạt động khoa học và công nghệ theo chỉ tiêu tỉnh giao; Đồng thời chủ động đề xuất, tham mưu Bộ KH&CN, UBND thực hiện kế hoạch năm 2019 như sau:

- Tham mưu các nội dung: Thông báo đề xuất nhiệm vụ cấp tỉnh, cấp Quốc gia, dự án NTMN năm 2020; Triển khai Hội nghị sơ kết giữa kỳ Nghị Quyết 175/2015/NQ- HĐND về Chương trình phát triển Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2016-2020; Triển khai Quyết định 2990/QĐ-UBND danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2019, tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN năm 2019; Xây dựng danh mục đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thực hiện năm 2020 đối với các huyện, thị xã, thành phố, đối với các Sở, Ban, Ngành và Đoàn thể tỉnh Đắk Lắk; Dừng cho vay vốn Quỹ KH&CN dự án “Ứng dụng khoa học kỹ thuật để sản xuất nấm linh chi (*Ganoderma lucidum*) và nấm bào ngư (*Pleurotus ostreatus*) của Công ty TNHH công nghệ nấm Đắk Lắk”.

- Báo cáo tình hình xây dựng, áp dụng duy trì ISO tại các CQH&CN của tỉnh theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 03/5/2014 của Thủ tướng chính phủ trình UBND tỉnh ban hành.

- Tổng kết tình hình thực hiện triển khai Quyết định số 19/2014 của Thủ tướng chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-UBND của UBND tỉnh về công tác ISO giai đoạn 2014 – 2018; Chương trình năng suất chất lượng năm 2018; Làm việc với Đoàn Giám sát Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình số 31-CTr/TU, ngày 28/8/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050”.

- Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN.

- Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 25/09/2019 của UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Đợt 11).

- Tổ chức Hội thảo khoa học “Nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”.

- Tham gia Đoàn Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh chủ trương làm việc với Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh; Thẩm định hồ sơ thành lập Văn phòng đại diện thuộc Trung tâm Nghiên cứu quyền con người vùng dân tộc, miền núi.

- Tham mưu Chương trình Hội nghị ký kết hoạt động KH&CN liên kết vùng Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

Phụ lục 1: Biểu thống kê các văn bản quy phạm pháp luật về KH&CN

2- Về xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ

*** Tổ chức bộ máy và nhân sự**

Cơ cấu tổ chức của Sở gồm: Ban Giám đốc, Văn phòng, Thanh tra, 05 phòng chuyên môn, 01 Chi cục và 03 đơn vị sự nghiệp. Tổng biên chế được giao là 68 chỉ tiêu, trong đó công chức là 34 người, viên chức là 23 người, hợp đồng lao động theo Nghị định 68 là 11 người, việc sử dụng biên chế tại Sở và các đơn vị hợp lý, đúng quy định. Trình độ đào tạo của cán bộ CCVC và NLĐ: 03 tiến sĩ, 18 thạc sĩ, 53 đại học, 02 cao đẳng, 06 trung cấp và các hình thức đào tạo khác là 18 người. Có 42 nữ (chiếm 42%), 05 cán bộ người dân tộc thiểu số (chiếm 0,5%); Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp trở lên 15 CCVC, trong đó cao cấp 11 CCVC, trung cấp 04 CCVC.

Các tổ chức chính trị, đoàn thể: Đảng bộ có 06 chi bộ, với 49 đảng viên (trong đó 30 nam, 19 nữ; 03 người dân tộc thiểu số); Công đoàn có 98 đoàn viên; Chi đoàn Thanh niên CSHCM có 36 đoàn viên và có 02 Cựu chiến binh đang tham gia sinh hoạt ghép.

Tập thể lãnh đạo Sở gồm Giám đốc và 03 phó giám đốc, Sở có 20 lãnh đạo, quản lý cấp phòng. Cán bộ công chức, viên chức và người lao động của Sở đều được đào tạo, trình độ chuyên môn tốt; các tổ chức chính trị - xã hội của Sở đều được kiện toàn đúng quy định và đi vào hoạt động nề nếp, hàng năm đều đạt tổ chức trong sạch, vững mạnh.

Năm 2019, Sở KH&CN tiếp tục thực hiện đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2018-2021 (đề án số 76/ĐA-SKH&CN, ngày 07/02/2018), đầu năm đến nay tinh

giảm được 01 công chức. Như vậy, đến hết năm 2019 Sở KH&CN đã thực hiện tinh giản 04 công chức và 02 viên chức, đảm bảo đạt chỉ tiêu tinh giản biên chế (tối thiểu 10%) theo quy định.

Thực hiện tốt các quy định về chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 2076/QĐ-UBND, ngày 10/8/2015 của UBND tỉnh và quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Sở. Các phòng, đơn vị đã kiện toàn, ổn định bộ máy tổ chức và hoạt động đồng bộ; Khối Văn phòng Sở xây dựng hoàn thiện đề án vị trí việc làm ngạch công chức theo Nghị định số 36/2013/NĐ-CP, ngày 22/4/2013 của Chính phủ; các đơn vị sự nghiệp xây dựng hoàn thiện đề án vị trí việc làm ngạch viên chức theo Nghị định số 41/2012/NĐ-CP, ngày 08/5/2012 của Chính phủ.

Việc quản lý, bố trí, công chức, viên chức, hợp đồng lao động tại các đơn vị trực thuộc được thực hiện theo đúng quy định. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được bố trí công việc theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo, đã phát huy năng lực được năng lực và sở trường của từng người. Các quy định về luân chuyển viên chức, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động được thực hiện kịp thời theo đúng quy định.

*** Tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực**

- Sử dụng hiệu quả Dự án “Nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Đắk Lắk”.

- Chủ động bám sát, theo dõi tiến độ, chất lượng thực hiện Dự án Trại thực nghiệm 06ha tại Thành phố Buôn Ma Thuột. Qua theo dõi, đơn vị xây dựng vẫn đang tiếp tục xây dựng các hạng mục trên diện tích 1,5ha (gồm: 02 nhà màng, 01 nhà làm việc, 01 kho, 01 nhà xử lý sau thu hoạch). Các hạng mục này đã hoàn thiện được khoảng 80%. Đối với 4,5ha đang được tiếp tục thực hiện đến bù giải phóng mặt bằng thuận lợi. Tính đến nay chưa có vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

- Tiếp nhận 13.769,5m² đất tại xã Ea Kpam, huyện Cư M'gar xây dựng Trại thực nghiệm KH&CN huyện Cư M'gar (Thực hiện thẩm định Dự án xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Xuân Thiện - Cư Mgar; Điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trại thực nghiệm KH&CN huyện Cư M'gar).

Kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ KH&CN; thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Dự án Năng suất Chất lượng; Thực hiện bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian bổ nhiệm cho 05 công chức, viên chức cấp phòng trực thuộc Sở và các phòng trực thuộc các đơn vị; thực hiện quy trình lấy phiếu tín nhiệm bổ nhiệm 01 trưởng phòng đơn vị trực thuộc theo quy định.

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Đến thời điểm báo cáo trong năm 2019 có 116 lượt công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (Gồm: 02 học sau đại học, 09 lượt học cao cấp và trung cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính 03

lượt; 02 lượt ANQP; 100 lượt bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tập huấn về các văn bản QPPL mới của ngành).

Đồng thời đẩy nhanh áp dụng một số chính sách ưu đãi để khuyến khích đào tạo, tăng nhanh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, phát huy nhân tố con người trên mọi lĩnh vực. Ngoài việc đào tạo, đào tạo lại cán bộ, tỉnh còn chú trọng đào tạo đội ngũ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công cho cấp xã. Việc mở rộng quy mô, đa dạng về hình thức và nâng cao chất lượng của các cơ sở đào tạo đã bổ sung đáng kể nguồn nhân lực khoa học và công nghệ cho địa phương hằng năm.

Hiện nay, toàn tỉnh có 44.526 cán bộ, công chức, viên chức (năm 2016) có trình độ Cao đẳng trở lên, trong đó: Tiến sĩ 97 người, chiếm tỷ lệ 0,22%; Thạc sĩ 1.113 người, chiếm tỷ lệ 2,50%; Đại học 30.326 người, chiếm tỷ lệ 68,11%; Cao đẳng 12.990 người, chiếm tỷ lệ 29,17%.

Theo số liệu thống kê của Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN, năm 2016 hiện có 26 tổ chức có hoạt động KH&CN, nguồn nhân lực hoạt động NCPT 1.379. Năm 2017, thống kê được 33 tổ chức có hoạt động KH&CN, nguồn nhân lực hoạt động NCPT là 1.706 người.

Các Trung tâm trực thuộc Sở KH&CN triển khai các dự án đầu tư tăng cường tiềm lực về trang thiết bị, phòng thí nghiệm và nhà xưởng từ nguồn vốn đầu tư phát triển cho khoa học và công nghệ, kết hợp với việc thực hiện các dự án sản xuất thử nghiệm và các nguồn vốn khác, tạo ra sản phẩm mới.

Phụ lục 2: Số liệu về nguồn nhân lực KH&CN trên địa bàn tỉnh/thành phố.

3- Về tình hình sử dụng kinh phí KH&CN

Đẩy mạnh hoạt động dự án “Nâng cao năng lực, tiềm lực hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng”.

Tích cực khảo sát tại một số huyện, làm việc với các sở, ngành chức năng để bố trí đất cho việc xây dựng trại thực nghiệm KH&CN cấp huyện giai đoạn 2017-2021, đồng thời triển khai giai đoạn 1 “Trại thực nghiệm khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Lắk” tại Thành phố Buôn Ma Thuột và Dự án trại thực nghiệm KH&CN huyện CưM’gar với mức kinh phí 11,816 tỷ đồng (2019-2021); Dự án “Phát triển hệ thống CSDL thông tin KH&CN tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020”.

Phụ lục 3: Biểu tổng hợp số liệu về kinh phí KH&CN

4- Về hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

4.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh

Sở KH&CN quản lý 31 nhiệm vụ đề tài/dự án KH&CN chuyển tiếp và 18 nhiệm vụ mở mới năm 2019 (trúng tuyển 10 nhiệm vụ; 04 nhiệm vụ không đạt yêu cầu, 04 nhiệm vụ không có hồ sơ); Tổ chức xét giao trực tiếp 09 nhiệm vụ xếp loại “Đạt”, thẩm định kinh phí 07 nhiệm vụ. Thực hiện kiểm tra đánh giá giữa kỳ theo tiến độ 17/17 nhiệm vụ; Nghiệm thu đạt 07/12 nhiệm vụ, 02 nhiệm vụ ngoài ngân sách (Công ty TNHH DV-TM-SX hóa mỹ phẩm Đại Gia Nguyên và Trung tâm ứng dụng KH&CN hướng nghiệp Thành Nhân).

Phụ lục 4: Biểu tổng hợp các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh/thành phố

4.2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia

Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia chuyển tiếp và mở mới trong năm 2019 đã trình UBND tỉnh đặt hàng Bộ KH&CN là 33 nhiệm vụ thuộc các Chương trình KH&CN và đến nay đã được Bộ KH&CN quan tâm phê duyệt 24/33 nhiệm vụ, trong đó: 10 Dự án Nông thôn miền núi (NTMN): 09 dự án Trung ương trực tiếp quản lý và 01 dự án ủy quyền cho địa phương quản lý; 02 Dự án sản xuất thử nghiệm, 03 Đề tài nghiên cứu độc lập, 02 nhiệm vụ Chương trình Quỹ gen, 03 nhiệm vụ thuộc Chương trình Tây Nguyên giai đoạn 2016 -2020, Chương trình trọng điểm cấp Quốc gia 02 nhiệm vụ dự kiến thực hiện năm 2019. Tổng kinh phí phê duyệt các nhiệm vụ nêu trên là 220,296 tỷ đồng

Phụ lục 5: Biểu Tổng hợp các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước có kinh phí Trung ương hỗ trợ

Công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN, thực hiện công tác tư vấn, tuyển chọn, giao trực tiếp, kiểm tra tiến độ, nghiệm thu, công nhận kết quả và công bố thông tin đề tài, dự án theo đúng qui trình. Công tác tuyển chọn, giao trực tiếp đề tài cấp tỉnh mở mới năm 2019 đạt 100%, nghiệm thu các đề tài đến hạn đạt 58% kế hoạch.

Nét nổi bật trong năm 2019, đặt hàng Bộ KH&CN 02 Dự án NTMN và 04 nhiệm vụ cấp Quốc gia năm 2020 và trình phê duyệt kinh phí đối ứng 02 nhiệm vụ cấp thiết địa phương .

Phụ lục 6: Một số kết quả nổi bật

5- Về công tác quản lý công nghệ và an toàn bức xạ hạt nhân

5.1- Quản lý nhà nước trong các hoạt động đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ

- Thẩm định định công nghệ 03 dự án đầu tư (Nhà máy tinh bột sắn tại xã Cư Pui, huyện Krông Bông, nhà máy tinh bột sản xuất khẩu tại xã IaRvê, huyện Ea Súp của công ty cổ phần Fococel Việt Nam; Dự án Khu Liên hợp đốt rác phát điện và Dự án Điện mặt trời tại tỉnh Đắk Lắk; Dự án Gia công kết cấu và cấu kiện thép- Chế biến và xử lý thép phế liệu).

- Lấy ý kiến một số dự án: Khu đô thị mới Đại lộ Đông Tây, phường Tân Lập, Thành phố Buôn Ma Thuột của Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh Vật tư; Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt với công nghệ đốt rác phát điện tại tỉnh Đắk Lắk của Công ty cổ phần Kiều Thi; Dự thảo Kế hoạch cấp nước an toàn của nhà máy nước Cư Kuin thuộc Công ty TNHH cấp nước Buôn Ma Thuột của Sở Xây dựng; Nghiên cứu Điện mặt trời tại tỉnh Đắk Lắk của Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật Xây Dựng; Khu Liên hợp đốt rác phát điện tại tỉnh Đắk Lắk của tập đoàn công nghệ T-TECH Việt Nam.

- Xây dựng kế hoạch tham gia Hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương năm 2019 và tham gia hoạt động trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ (Techdemo Gia Lai) tại tỉnh Gia Lai; Đăng ký Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Trung tham gia cuộc thi tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu

- Cấp 01 Giấy Chứng nhận doanh nghiệp KH&CN và cấp lại GCN cho Trung tâm môi trường PNE và hướng dẫn 02 tổ chức đăng ký hoạt động KH&CN.

Phụ lục 7: Biểu số liệu về công tác quản lý công nghệ

5.2- Kết quả các hoạt động trong lĩnh vực công tác quản lý an toàn bức xạ hạt nhân

- Trên địa bàn tỉnh có 60 cơ sở bức xạ hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; các cơ sở bức xạ sử dụng 05 nguồn phóng xạ, 123 thiết bị bức xạ (trong công nghiệp và trong y tế). Các cơ sở bức xạ cơ bản chấp hành, thực hiện tốt các quy định về bảo đảm an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức tiếp nhận 51 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân (chuyên tiếp 03 hồ sơ từ năm 2018); đã giải quyết 46 hồ sơ, 05 hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết.

- Tiếp tục xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố hóa học, sinh học, bức xạ và hạt nhân tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2025.

Phụ lục 8: Biểu số liệu về công tác quản lý an toàn bức xạ

6- Về hoạt động sở hữu trí tuệ, phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật

- Tổ chức 01 lớp tập huấn về quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận liên quan đến đặc sản địa phương cho 6 lượt học viên. Hướng dẫn trực tiếp cho 42 lượt tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và cách thức bảo vệ tài sản trí tuệ của mình.

- Xử lý đơn thư khiếu nại quyền sở hữu công nghiệp (Nhãn hiệu Bà Mô).

- Trên địa bàn tỉnh có 169 hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (03 sáng chế, giải pháp hữu ích, 01 kiểu dáng công nghiệp, 165 nhãn hiệu); có 63 văn bằng được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (01 giải pháp hữu ích, 62 nhãn hiệu).

- Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột

+ Đến tháng 1/2019, đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột đối với sản phẩm cà phê nhân Robusta cho 12 tổ chức, với tổng diện tích 15.612,70 ha, sản lượng đăng ký 48.691 tấn/năm.

+ Tổ chức Hội thảo Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột bảo hộ sang Nhật bản với 35 lượt đại biểu.

+ Niên vụ 2018/2019 đã xuất khẩu cà phê nhân khoảng 3.205 tấn với giá trị tăng thêm khoảng 3-5%, tiêu thụ nội địa khoảng 540 tấn, thương mại cà phê rang xay có nguồn gốc từ chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột khoảng 50 tấn.

- Đề xuất sử dụng tên địa danh để bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm Mắc ca Krông Năng, Cà phê Ea Tu, Gạo không Ana,...

Phụ lục 9: Số liệu thống kê về Sở hữu trí tuệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật và thông tin KH&CN

7- Về công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng

- Nghiệm thu ISO cho 56 xã thuộc 5 huyện M’Đrăk, Krông Ana, Buôn Đôn, EaH’leo, EaKar; Giám sát hoạt động tư vấn xây dựng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại Công ty Cổ phần XNK Phân bón Minh Tân; Thành lập Hội đồng tổ chức tư vấn tuyển chọn 5 DN tham gia dự án Năng suất chất lượng; Tổ chức đoàn kiểm tra việc duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tổ chức 02 khóa đào tạo chuyên gia đánh giá HTQLCL trong các cơ quan hành chính nhà nước; Khóa kiểm tra nhà nước về đo lường cấp huyện, xã; Triển khai chuyển đổi tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015 cho 21 Sở ngành; Tập huấn nghiệp vụ về GTCLQG năm 2019 tại thành phố Đà Nẵng.

- Thực hiện kiểm định 9.992 phương tiện đo các loại; Liên kết thực hiện hiệu chuẩn-thử nghiệm 174 thiết bị các loại; Tổng thu dịch vụ là 2.290 triệu đồng, đạt 68% so kế hoạch (Số liệu từ ngày 01/01/2019 đến ngày 11/10/2019).

- Chủ trì 06 đoàn kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất sản phẩm hàng hóa trên địa bàn. Kết quả kiểm tra 99 cơ sở (67 cơ sở kinh doanh xăng dầu, 22 cơ sở kinh doanh vàng, 04 cơ sở kiểm định, hiệu chuẩn, sản xuất kinh doanh PTĐ; 05 cơ sở kinh doanh đồ chơi, 01 cơ sở sản xuất thép. Phát hiện 01 cơ sở vi phạm về đo lường, 01 cơ sở vi phạm về nhãn hàng hóa, 05 mẫu vi phạm về chất lượng, xử lý vi phạm hành chính 178.012.600 đồng.

- Tham gia phối hợp Công an kinh tế xác định số lượng 19.879 lít xăng và 3000 lit dầu Do, lấy 11 mẫu xăng dầu trên xe bồn vận chuyên xăng dầu; lấy 03 mẫu xăng, 01 mẫu dầu Do bán tại cửa hàng để đi kiểm tra các chỉ tiêu về chất lượng.

- Tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành 389 kiểm tra 13 cơ sở kinh doanh xăng dầu, lấy 11 mẫu đi thử nghiệm kiểm tra về chất lượng, kết quả 09/11 mẫu vi phạm về chất lượng đã xử lý chính 9 cơ sở với số tiền trên 1 tỷ đồng.

- Thông báo tiếp nhận 01 hồ sơ công bố hợp quy cho sản phẩm thép cốt bê tông và 02 hồ sơ công bố hợp chuẩn về các sản phẩm cao su. Hướng dẫn thủ tục đăng ký sử dụng mã số mã vạch cho 04 cơ sở sản xuất cà phê bột, nhang trầm; thủ tục xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố tiêu chuẩn áp dụng cho 02 cơ sở sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ..

- Biên tập, Phát hành bản tin TBT số 6/2018 và số 1-4/2019. Tổ chức khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm tra nhà nước về đo lường cho cán bộ cấp huyện, xã.

Phụ lục 10: Thống kê số liệu về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng

8- Về công tác thông tin, thông kê KH&CN

- Phát hành 3/5 số/năm bản tin Thông tin KH&CN, 3/4 số/năm bản tin phục vụ nông thôn số 01-03/2019; 09 chuyên mục truyền hình phát sóng trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh Đắk Lắk, đặc biệt Chương trình Tọa đàm trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Lắk chào mừng Kỷ niệm Ngày KH&CN Việt Nam 18/5/2019 với nội dung “*Kết quả áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*”.

- Duy trì trang thông tin điện tử: <http://www.skhcn.daklak.gov.vn/> và <http://thongtinkhendaklak.vn>, đăng tải toàn bộ hệ thống văn bản pháp quy có liên quan về khoa học và công nghệ. Đã đăng 520 tin, bài gồm: 214 tin địa phương, 128 tin trong nước, 139 tin quốc tế và 10 tin sự kiện, 18 thông báo, 11 Văn bản KH&CN Trung ương/địa phương (67 tin viết). Đối với Website Trung tâm đăng tổng cộng là 21 tin. (Số liệu đến ngày 30/9/2019). Cập nhật bổ sung 54 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN.

- Cấp 12 Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN, thực hiện công bố thông tin 11 kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN đã được Cấp Giấy chứng nhận.

9- Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tô chức 04 cuộc thanh tra tại 270 cơ sở về lĩnh vực cân khối lượng và máy đo độ ẩm hạt; vàng trang sức, mỹ nghệ; xăng dầu; Điện, điện tử trên địa bàn tỉnh. Qua thanh tra, phát hiện 18 cơ sở vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính tổng số tiền 134.970.986 đồng.

Tiếp nhận được một đơn kiến nghị của bà Phan Thị Bích Liên (*Địa chỉ: Thôn Bình Minh 2, xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk*) đơn kiến nghị liên quan đến hoạt động bán lẻ xăng dầu của Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng Thương mại và XNK Hoàng Gia (*Địa chỉ: Thôn Bình Minh 1, xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk*). Sau khi xem xét nội dung đơn kiến nghị của bà Phan Thị Bích Liên các nội dung kiến nghị không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN và chuyển đơn đến Công thương để giải quyết theo quy định. Ngày 28/8/2019 Sở Công thương đã có Công văn số 1063/SCT-QLTN phúc đáp về đơn kiến nghị phản ánh.

Phụ lục 11: Thống kê hoạt động thanh tra năm 2019

10- Kết quả hoạt động sự nghiệp

Trong năm 2019 tại Sở KH&CN có 03 đơn vị sự nghiệp của Sở đều đã xây dựng hoàn thiện Phương án tự chủ về tài chính theo Nghị định 54/NĐ-CP, hiện đang gửi xin ý kiến của Sở Tài chính (trong đó Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tự chủ 100% kinh phí chi thường xuyên, Trung tâm Ứng dụng tiên bộ KH&CN và Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên).

Sở KH& xây dựng hoàn thiện trình UBND tỉnh quyết định sáp nhập 02 đơn vị (Trung tâm Ứng dụng tiên bộ KH&CN với Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN) làm 01 đơn vị; tuy nhiên, theo ý kiến của Bộ KH&CN và chỉ đạo của UBND tỉnh thì nội dung này sẽ được thực hiện sau khi có Nghị định mới của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ KH&CN.

Tiếp hơn 350 lượt khách hàng đến liên hệ với Trung tâm, mua và tư vấn cách sử dụng chế phẩm EM, men ủ vi sinh Bio-Wa, chế phẩm VSV ĐCN và các sản phẩm khác. Thương thảo ký kết được 01 hợp đồng dịch vụ; Sản xuất thử nghiệm được 4.583 đơn vị sản phẩm các loại (nước uống ION DAKO; men ủ BIOWA, dung dịch BIOWA New, chế phẩm Tricoderma, nấm ăn các loại).

Thực hiện kiểm định 9.992 phương tiện đo các loại; Thực hiện liên kết kiểm định và hiệu chuẩn các thiết bị khác 83 thiết bị; cung cấp đọc và đọc liều kế cá nhân 62 liều kế; Kiểm định van an toàn đường kính van đến P27 và áp suất đặt dưới 30 bar 8 thiết bị; Hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế 13 thiết bị; Kiểm định an toàn bình chịu áp lực của máy nén khí 02 thiết bị và Kiểm định an toàn nồi hấp: 6 thiết bị cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Số liệu thực hiện hoạt động sự nghiệp khoa học công nghệ đến thời điểm báo cáo năm 2019 là 2.402,086 triệu đồng (trong đó hoạt động dịch vụ kiểm định PTĐ là 2.290 triệu đồng, dịch vụ thông tin KH&CN là 2 triệu đồng, dịch vụ sản phẩm KH&CN là 110,086 triệu đồng), nộp ngân sách nhà nước 175,447 triệu đồng (Dịch vụ kiểm định 170 triệu đồng, dịch vụ thông tin KH&CN 1,2 triệu đồng, dịch vụ sản phẩm KH&CN 4,247 triệu đồng).

11- Kết quả hoạt động KH&CN cấp huyện

- Theo dõi, quản lý 18 đề tài chuyển tiếp, tổ chức xét duyệt đạt 5/8 đề tài năm 2019 (1 đề tài chưa xét duyệt, 2 đề tài không nộp thuyết minh); Nghiệm thu đạt 10 nhiệm vụ, công nhận kết quả 08 nhiệm vụ, kiểm tra định kỳ 07 nhiệm vụ.

- Tổng hợp 19 đề xuất danh mục nhiệm vụ KH&CN thực hiện năm 2020.

- Tổ chức làm việc với huyện Krông Ana về kiện toàn Hội đồng KH&CN cấp huyện giai đoạn năm 2015 – 2020.

12- Về các hoạt động liên kết và hợp tác trong nước và quốc tế

- Tiếp tục tích cực trao đổi hợp tác Quốc tế với các Trường, Viện tại USA, Nhật bản, Hàn Quốc, Đài Loan trong công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo của Trường Đại học Tây Nguyên, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên.

- Phối hợp triển khai dự án đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột vào thị trường Nhật bản.

- Tăng cường hợp tác, liên kết, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động quản lý KH&CN, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KH&CN với các tỉnh, thành trong cả nước, với các Viện nghiên cứu, Trường đại học của TW hỗ trợ nguồn lực tại Đắk Lắk.

13- Về hoạt động Quỹ KH&CN

Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh được thành lập theo Quyết định số 869/QĐ-UBND, ngày 13/4/2015 của UBND tỉnh, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 40.000 triệu đồng phân bổ trong 5 năm, dự kiến mỗi năm 8.000 triệu đồng. Do điều kiện ngân sách của địa phương còn gặp nhiều khó khăn vì vậy hàng năm tỉnh phân bổ nguồn vốn cho Quỹ là 5.000 triệu đồng. Đến nay UBND tỉnh đã thành lập Hội đồng quản lý Quỹ, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ, thành lập Ban Kiểm soát Quỹ, phê duyệt Quy chế cho vay của Quỹ và đã đi vào hoạt động. Tuy nhiên trong quá trình hoạt động còn nhiều bất cập trong các văn bản hướng dẫn chưa đồng bộ, tình hình giải ngân còn chậm, Sở KH&CN đang tham mưu chính

sửa quy chế hoạt động của Quỹ để có thể triển khai hiệu quả hơn trong thời gian tới.

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1- Kết quả đạt được

Nhìn chung kết quả hoạt động khoa học và công nghệ trong năm 2019 đã tập trung đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Chương trình công tác của tỉnh ủy và UBND tỉnh đã ban hành.

Sở KH&CN đã triển khai các hoạt động theo kế hoạch và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch đề ra; Công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN theo đúng qui trình, xử lý kịp thời các đề tài đã nộp đầy đủ hồ sơ, đã tiến hành mở hồ sơ nhiệm vụ tuyển chọn năm 2019, công tác đánh giá nghiệm thu và thông báo các đơn vị nộp sản phẩm kịp thời.

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN năm 2019; Quyết định Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN.

Công tác Hội đồng KH&CN nhiệm kỳ VIII tập trung triển khai các nhiệm vụ 2019 bám sát Nghị Quyết 175/2015/NQ- HĐND về phát triển Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2016-2020.

Đẩy mạnh triển khai các chương trình hỗ trợ cho doanh nghiệp trên địa bàn; Rà soát và thực hiện công tác cải cách hành chính, tham mưu UBND các hoạt động QLNN về KH&CN được triển khai toàn diện, hiệu quả; cơ cấu tổ chức, nhân sự của Sở được kiện toàn, tư tưởng cán bộ ổn định, nội bộ đoàn kết, thống nhất.

Tổ chức tổng kết năm 2018, phát động thi đua khen thưởng và đón Tết Nguyên đán Kỷ Hợi với không khí vui tươi, lành mạnh, an ninh, trật tự cho cơ quan trước, trong và sau những ngày nghỉ Tết; Hẹp mặt đầu năm 2019 gọn nhẹ, tiết kiệm, đẩy phân khởi nhằm quyết tâm thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra của kế hoạch năm 2019.

Trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ KH&CN ở địa phương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã quan tâm ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về KH&CN, ngày càng hướng về cơ sở, chú trọng nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, theo hướng gắn kết nhiều hơn với doanh nghiệp, nhất là những vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh.

Trong năm 2019, hơn 80 đề tài KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở, dự án sản xuất thử nghiệm được triển khai thực hiện. Kết quả các đề tài KH&CN được áp dụng vào sản xuất và đời sống ngày càng được nâng lên. Hoạt động KH&CN ngày càng bám sát thực tiễn, nổi bật là việc tiếp thu, ứng dụng nhanh những thành tựu KH&CN, những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống, góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong các ngành sản xuất chủ lực của tỉnh. Kết quả nghiên cứu khoa học đã góp phần tạo luận cứ cho

việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội tạo cơ sở cho quá trình tiếp thu và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất và đời sống.

2- Tồn tại, hạn chế

Cầu nối giữa nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với sản xuất và đời sống chưa được chú trọng đúng mức nên một số kết quả nghiên cứu chậm được ứng dụng vào thực tiễn. Một số mô hình tiên tiến chưa được đầu tư nhân rộng. Thị trường KH&CN bước đầu được hình thành nhưng phát triển còn chậm. Doanh nghiệp thiếu tiềm lực đổi mới công nghệ và thiết bị. Hoạt động chuyển giao KH&CN còn ở quy mô hẹp.

Cơ chế quản lý KH&CN còn nhiều bất cập, cơ chế chính sách khuyến khích đưa tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống chưa đáp ứng được yêu cầu. Cơ chế khoán trong nghiên cứu khoa học còn hạn chế. Quỹ Phát triển KH&CN chậm đi vào hoạt động. Mạng lưới hoạt động KH&CN cấp huyện thiếu cán bộ chuyên trách, năng lực còn hạn chế nên gặp khó khăn trong quản lý cũng như chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Biên chế phân bổ cho ngành khoa học còn thiếu.

Việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản, phần mềm tiếp nhận và trả kết quả cá biệt ở một số đơn vị còn chưa thường xuyên. Việc sử dụng Email công vụ chưa đạt được hiệu quả cao trong giải quyết công việc, hay bị lỗi (gửi, nhận không đến), những tập tin có dung lượng lớn không thể đính kèm văn bản để gửi đi. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa được người dân ủng hộ, tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 chưa cao.

3- Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Kinh phí đầu tư cho KH&CN còn hạn hẹp, chủ yếu từ ngân sách nhà nước, chỉ đạt khoảng 0,49% tổng chi ngân sách của tỉnh, còn quá thấp so với mức mà Nghị quyết HĐND tỉnh đã đề ra là 2% tổng chi ngân sách địa phương. Kinh phí phát triển nâng cao tiềm lực KH&CN cũng còn quá thấp và chưa được đầu tư có trọng điểm. Chưa thu hút được nguồn đầu tư ngoài ngân sách. .

Việc triển khai thực hiện thống kê ngành KH&CN và hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh về KH&CN theo Thông tư 15/2018/TT-BKHCN ngày 15/11/2018 có sự thay đổi làm ảnh hưởng chung đến hoạt động này.

Phần lớn doanh nghiệp của tỉnh Đắk Lắk có quy mô vừa và nhỏ, ít đầu tư cho KH&CN nên trình độ công nghệ còn lạc hậu, chậm được đổi mới, đã hạn chế sức cạnh tranh của các doanh nghiệp và của nền kinh tế nói chung trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế.

Hệ thống tổ chức và quản lý hoạt động KH&CN ở cấp huyện chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Các tổ chức KH&CN trên địa bàn chưa thực sự liên kết chặt chẽ để giải quyết có hiệu quả những chương trình KH&CN của địa phương. Bên cạnh đó cơ chế, định mức tài chính của ngành KH&CN nói chung chậm được đổi mới không cho phép huy động tối đa nguồn lực vật chất và con người.

III- Xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2020

1. Nhiệm vụ trọng tâm

a. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển KH&CN, ĐMST

Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động khởi nghiệp ĐMST, các văn bản hướng dẫn liên quan về việc đăng ký, thành lập, hoạt động, ưu đãi thuế của quỹ đầu tư cho KNST, quy định về các hoạt động hỗ trợ từ phía nhà nước cho doanh nghiệp KNST vì hành lang pháp lý của chúng ta hiện mới chỉ điều chỉnh đối với mô hình doanh nghiệp truyền thống, hoạt động đầu tư truyền thống. Đối với KNST, với nhiều đặc thù cần thiết, nhiều ưu đãi, hỗ trợ cần thực hiện thì còn một số vướng mắc.

b. Đối với hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng và hoạt động sở hữu trí tuệ

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Luật Đo lường, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, các Nghị định, Thông tư và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan. Hướng dẫn việc áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn việc xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở ở các cơ sở sản xuất. Triển khai thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ quốc gia; nâng cấp hệ thống xác lập quyền sở hữu trí tuệ; đẩy mạnh hoạt động thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về tài sản trí tuệ trong hội nhập kinh tế của Việt Nam; đào tạo nguồn nhân lực về sở hữu trí tuệ, tập trung vào các viện nghiên cứu và các trường đại học; xây dựng, nhân rộng mô hình quản lý và phát triển tài sản trí tuệ tại các doanh nghiệp và tổ chức KH&CN.

c. Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế

Xây dựng kế hoạch hợp tác, tham gia các chương trình nghiên cứu quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển và ứng dụng công nghệ cao; năng lượng tái tạo; Chương trình quản lý và bảo tồn nguồn gen,... Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động KH&CN với các tỉnh, thành phố và Viện nghiên cứu, Trường Đại học trong và ngoài nước và tiếp tục hợp tác phối hợp với Trường Đại học Hàn Quốc trong việc tổ chức Hội thảo quốc tế và đào tạo nghiên cứu sinh cho các Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm Nghiệp Tây nguyên, Viện Công nghệ sinh học và Môi trường, Trường Đại học Buôn Ma Thuột, Đại học Tây Nguyên...

d. Hoạt động thông tin, thống kê KH&CN và ĐMST

Xuất bản và phát hành 05 số Bản tin Thông tin KH&CN và 04 số Bản tin KH&CN phục vụ nông thôn. Thực hiện 12 số CMTH và 01 chương trình Tọa đàm chào mừng ngày KH&CN Việt Nam 18/5 phát sóng trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Lắk. Thực hiện điều tra phục vụ báo cáo thống kê ngành KH&CN năm 2020. Tổ chức tập huấn thống kê về các thông tin, nội dung, cách thức thực hiện cho cán bộ thực hiện báo cáo thống kê ngành KH&CN và tập huấn Thống kê KH&CN cho cán bộ công chức. Tổ chức giới thiệu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN, các mô hình ứng dụng có hiệu quả trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (3 hoặc 4 chuyên đề). Tiếp tục thực hiện tiếp nhận, cấp giấy chứng nhận, công

bổ cho các hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo Thông tư 14/2014/TT-BKH&CN.

Thực hiện các công tác như: Quản trị mạng, website Sở, Trung tâm và Sub-web huyện, xã hoạt động ổn định; Viết, biên tập, cập nhật tin, bài, bản tin KH&CN, bản tin thông tin KH&CN; cập nhật chuyên mục truyền hình lên website Sở và Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN; Tổng hợp tin, bài hàng tháng, quý; Cập nhật nguồn CSDL KH&CN hàng năm; Backup CSDL website Sở, Trung tâm và thư viện thông tin KH&CN. Thực hiện theo kế hoạch hàng năm, năm 2020 Trung tâm tiếp tục thực hiện khảo sát lựa chọn các điểm thông tin nhằm hỗ trợ về cơ sở vật chất và hướng dẫn kỹ năng quản lý điểm thông tin. Tiếp tục tổ chức thực hiện kiểm tra tình hình hoạt động của các điểm thông tin KH&CN được lựa chọn; Kiểm tra tình trạng sử dụng các trang thiết bị, máy móc, phần mềm và cơ sở dữ liệu thư viện điện tử và khảo sát số lượng người dân truy cập tìm kiếm thông tin; công tác thông tin đến người dân tại điểm thông tin KH&CN. Tổ chức thu thập nguồn tài liệu từ các Bản tin, tạp chí các tỉnh, thành và biên tập, số hóa, tách theo lĩnh vực và cập nhật vào nguồn cơ sở dữ liệu Trung tâm.

Phát triển chuyên mục “Khởi nghiệp” phát trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk, lúc 19h45 phút thứ 4 hàng tuần, tuyên truyền về việc phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, các mô hình khởi nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, mô hình khởi nghiệp phát huy tiềm năng thế mạnh của tỉnh, như: nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi quy mô trang trại, trồng trọt (ca cao, sachi, macca), phóng sự chuyên đề về phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp... Quản lý và vận hành trang mạng Đắk Lắk – Startup, thường xuyên cập nhật tin bài, chương trình liên quan đến khởi nghiệp, giúp các bạn nắm bắt kịp thời các hoạt động liên quan. Vận hành hiệu quả Cổng thông tin điện tử “Khởi nghiệp và khởi sự kinh doanh tỉnh Đắk Lắk”.

e. Nâng cao năng lực ĐMST, hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST và phát triển thị trường KH&CN

Tiếp tục duy trì không gian làm việc chung về khởi nghiệp cho các startup's của tỉnh làm việc tại tầng 2 tòa nhà Chi nhánh Viettel Đắk Lắk, số 48 Lý Tự Trọng, thành phố Buôn Ma Thuột, giao cho Hội doanh nhân trẻ quản lý và sử dụng có hiệu quả, đảm bảo đúng mục tiêu, yêu cầu hoạt động đã đề ra. Phát huy và đề cao năng lực ĐMST của Hội doanh nhân trẻ tỉnh trong việc thành lập Công ty cổ phần vườn ươm doanh nghiệp để tổ chức thực hiện các nội dung Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh và quản lý, vận hành hiệu quả không gian chung chung về khởi nghiệp. Tận dụng không gian khởi nghiệp làm nơi trưng bày sản phẩm của các nhóm khởi nghiệp, các doanh nghiệp khởi nghiệp, hợp tác xã.

Trong năm 2019 Hội doanh nhân, Công ty vườn ươm doanh nghiệp đã tổ chức các buổi giao lưu, học hỏi kinh nghiệm cụ thể: giao lưu với hoa hậu và các bạn trẻ khởi nghiệp vào ngày 09/01/2019 nhằm giúp lan tỏa và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp cho các bạn khởi nghiệp; giao lưu giữa đoàn hàn quốc với các bạn trẻ ngày 12/03/2019 nhằm kết nối, giao thương, học tập, và tổ chức một số buổi sinh hoạt tập thể nhóm cộng đồng startup trong cuộc thi khởi nghiệp năm 2018 vừa qua. Dự kiến trong năm 2020 sẽ tiếp tục triển khai, thực hiện các nội dung sau:

Tổ chức các buổi tọa đàm, giao lưu tại Không gian làm việc chung về Khởi nghiệp và các hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo theo kế hoạch tại mỗi Sở, ngành, Trường học, đơn vị (một năm khoảng 2,3 lần). Tiếp tục tìm kiếm và kết nối doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm với các sản phẩm khởi nghiệp. Phối hợp với Công ty cổ phần vườn ươm doanh nghiệp, Quỹ SVF hỗ trợ tập huấn một số kỹ năng cơ bản giúp các thí sinh hoàn thiện tốt phần dự thi chương trình Shark-tank Việt Nam mùa 3 và một số chương trình hội nghị, hội thảo, đào tạo tập huấn khác theo Kế hoạch 1873/KH-UBND đã ban hành. Tiếp tục tìm kiếm, kết nối các doanh nghiệp đỡ đầu ý tưởng, đề án theo Kế hoạch đề ra (7 - 10 ý tưởng khởi nghiệp). Ngày Hội phụ nữ khởi nghiệp; Ngày hội khởi nghiệp Đắc Lắc và tham dự các sự kiện Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam do Bộ, ngành tổ chức.

f. Phát triển tiềm lực KH&CN

Phát triển khoa học, công nghệ làm động lực đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế tri thức; góp phần tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh của nền kinh tế, sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Nhận thức rõ tầm quan trọng của KH&CN, trong những năm tới tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ của địa phương từ việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực KH&CN cho đến công tác tổ chức KH&CN và đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho KH&CN.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, máy móc phục vụ cho công tác đo lường và phòng thử nghiệm của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST, khuyến khích và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp bằng ĐMST. Triển khai thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”; Đề án “Hệ tri thức việt số hóa” (Quyết định 677/QĐ-TTg). Xây dựng Kế hoạch Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh tỉnh Đắc Lắc đến năm 2020, định hướng 2025”. Ưu tiên triển khai các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng cho KH&CN như các dự án về “Trại thực nghiệm KH&CN” làm địa điểm thử nghiệm, áp dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong lĩnh vực nông nghiệp tại địa phương.

g. Đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử trong lĩnh vực KH&CN

Cung cấp công khai các thủ tục hành chính lên Website Sở, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc chuyên môn như cán bộ, công nhân viên của Sở sử dụng máy tính và tin học văn phòng, sử dụng thường xuyên hệ thống Email công vụ (mail.khcn.daklak.gov.vn) và hệ thống quản lý và điều hành IDESK (qlvb.khcn.daklak.gov.vn), hệ thống một cửa liên thông và đang triển khai ứng dụng chữ ký số trên văn bản điện tử.

h. Đẩy mạnh công tác truyền thông KH&CN

Tiếp tục tăng cường công tác thông tin KH&CN về vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu KH&CN phục vụ nông thôn và một số cơ sở dữ liệu KH&CN chuyên ngành; mở rộng mạng lưới thư viện điện tử thông tin KH&CN; duy trì hoạt động Website Sở KH&CN. Xuất bản các Tạp chí, Bản tin,

Chuyên mục truyền hình về KH&CN. Thực hiện các cuộc điều tra, thống kê các tổ chức KH&CN, tiềm lực KH&CN trên địa bàn tỉnh; phúc tra nguồn nhân lực KH&CN

i. Triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST trong các ngành, lĩnh vực và hướng công nghệ ưu tiên

Tiếp tục thực hiện các nội dung trọng điểm tại Nghị quyết số 175/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh. Tiếp nhận đơn đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia để thực hiện hiệu quả các chương trình, đề tài, dự án, đề án khoa học và công nghệ Quốc gia trên địa bàn tỉnh, gồm: Thực hiện dự án khoa học và công nghệ cấp nhà nước chuyển tiếp thực hiện thuộc Chương trình Tây nguyên 2016-2020, Chương trình quỹ gen, Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ nông thôn, miền núi.

Tập trung nguồn lực, huy động các doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ tham gia thực hiện, triển khai các chương trình, đề án Quốc gia trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Ưu tiên sử dụng tiết kiệm năng lượng, ứng phó biến đổi khí hậu và sản xuất sản phẩm theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Hướng dẫn và chỉ đạo trong việc triển khai các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh cần bám sát mục tiêu 07 chương trình KH&CN trọng điểm, tham mưu tư vấn, lựa chọn xác định nhiệm vụ hàng năm của các chương trình. Đảm bảo các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng có hiệu quả, ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

2. Xây dựng nhiệm vụ kế hoạch

a. Xây dựng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

** Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp quốc gia (sau đây gọi là nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia).*

Bảng 1: Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia dự kiến năm 2020

TT	Tên đề tài/dự án	Tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài/dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Tóm tắt kết quả (nếu đã nghiệm thu)
				Trung ương hỗ trợ	KP địa phương	
1	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý và phát triển sản xuất cà phê bền vững vùng chỉ dẫn địa lý tỉnh Đắk Lắk			8.000		
2	Khai thác nguồn gen giống lợn Đen (Undê) tại tỉnh Đắk Lắk			6.000		
3	Huy động nguồn lực để phát triển ngành chế biến các sản phẩm nông sản chủ lực ở Đắk Lắk trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới			7.000		
4	Nghiên cứu ảnh hưởng của việc phát triển thủy điện vừa và nhỏ đến đời sống sinh kế của các			7.000		

	cộng đồng tái định cư ở tỉnh Đắk Lắk				
--	--------------------------------------	--	--	--	--

** Về các dự án xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao KH&CN vào nông thôn và miền núi.*

Bảng 2: Dự án Nông thôn miền núi dự kiến năm 2020

T T	Tên đề tài/dự án	Tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài/dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Tóm tắt kết quả (nếu đã nghiệm thu)
				Trung ương hỗ trợ	KP địa phương	
1	Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình chăn nuôi bò thịt theo chuỗi giá trị hàng hóa chất lượng cao góp phần phát triển kinh tế cho tỉnh Đắk Lắk	Công ty TNHH Liên hợp Công nông nghiệp Sao Đỏ	2020-2022	6.741		UBND tỉnh đề xuất đặt hàng
2	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong nhân giống dê lai và xây dựng mô hình nuôi dê lai thương phẩm tại tỉnh Đắk Lắk	Công ty TNHH ĐắkRông Farm	2020-2022	4.502		UBND tỉnh đề xuất đặt hàng

b. Xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, tỉnh và cấp cơ sở

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện 07 Chương trình KH&CN, thực hiện chương trình kế hoạch theo nghị quyết số 175/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh, về phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 – 2020. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ, nghiệm thu các đề tài chuyển tiếp và quản lý các đề tài mở mới năm 2020 thực hiện đảm bảo nội dung và đúng tiến độ đề ra.

Triển khai thực hiện Quyết định 2990/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh năm 2019 và tổng hợp, đề xuất các nhiệm vụ cấp bộ, tỉnh và cấp cơ sở mở mới.

c. Xây dựng kế hoạch các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước về KH&CN và sản xuất kinh doanh

*** Công tác tiêu chuẩn, đo lường chất lượng**

Tiếp tục thực hiện Dự án nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa nhỏ và vừa tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2014-2020; Rà soát và phân loại nguồn tiêu chuẩn hiện có trên cơ sở đó có phương án bổ sung, cập nhật các tiêu chuẩn mới, đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá việc áp dụng Tiêu chuẩn quốc tế (ISO 9000, ISO14000, HACCP, TQM...). Hướng dẫn việc áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia, triển khai hoạt động công bố tiêu chuẩn áp dụng, Công bố tiêu chuẩn hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa trong các Doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm một cách có hiệu quả và bền vững. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng

dẫn cho các doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2020, có từ 02- 03 doanh nghiệp tham gia và đạt giải.

Tăng cường tăng cường công tác quản lý Nhà nước về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp huyện và công tác đầu tư, nâng cấp và đổi mới trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật. Đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ, thử nghiệm viên... để có đủ trình độ năng lực đáp ứng công việc. Chỉ đạo chặt chẽ trong việc phối hợp thanh tra liên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa theo định kỳ và từng chuyên đề trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án trọng điểm ở địa phương thuộc các chương trình. Nâng cao vai trò quản lý Nhà nước về TC-ĐL-CL, góp phần quan trọng trong việc ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Tổ chức quản lý mạng lưới kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo dự kiến năm 2020 Trung tâm kiểm định khoảng 13.500 phương tiện đo các loại của các tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo trên địa bàn tỉnh và một số tỉnh lân cận (Gia lai, Đắk Nông). Tiến hành việc kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi được công nhận.

*** Công tác quản lý sở hữu trí tuệ**

Tiếp tục hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu bảo hộ độc quyền các đối tượng sở hữu công nghiệp. Tổ chức Hội nghị kỷ niệm Ngày Sở hữu trí tuệ thế và tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng về sở hữu trí tuệ và về sáng kiến. Triển khai Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ ở địa phương giai đoạn 2015-2020 và hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác quản lý và phát triển Chỉ dẫn địa lý “Cà phê Buôn Ma Thuột”.

*** Công tác quản lý an toàn bức xạ**

Tiếp tục đẩy mạnh việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật về an toàn bức xạ, giúp các cơ sở bức xạ thực hiện tốt việc đảm bảo an toàn bức xạ theo quy định, đồng thời tổ chức các hội thảo, đào tạo, tập huấn nghiệp vụ an toàn bức xạ. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp giấy phép, chứng chỉ liên quan đến hoạt động an toàn bức xạ. Thẩm định và cấp giấy phép, giấy phép gia hạn, chứng chỉ nhân viên bức xạ cho các cơ sở bức xạ. Tổ chức các đợt kiểm tra định kỳ việc thực hiện Luật Năng lượng hạt nhân đối với các cơ sở bức xạ. Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố hóa học, sinh học, an toàn bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh.

*** Công tác quản lý thông tin và thống kê khoa học và công nghệ**

Quản triệt việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật về thông tin và thống kê khoa học và công nghệ đến với mọi tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch tổ chức điều tra thống kê khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng cơ sở dữ liệu KH&CN phục vụ nông thôn và một số cơ sở dữ liệu KH&CN chuyên ngành. Mở rộng mạng lưới thư viện điện tử thông tin KH&CN; duy trì hoạt động Website KH&CN. Xuất bản các tạp chí, bản tin, chuyên mục truyền hình về KH&CN. Tiếp tục triển khai, nhân rộng kết quả các dự án “Cung cấp thông tin KH&CN phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn bằng hệ thống Internet băng thông rộng trên địa bàn tỉnh”, “Tăng cường công tác thông tin KH&CN về vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh”.

Tổ chức thực hiện đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN, thu thập, xử lý và cập nhật thông tin về các nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành, kết quả ứng dụng của các nhiệm vụ KH&CN trong phạm vi địa phương vào cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN. Quản lý công tác thông tin về nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành; kiểm tra công tác đăng ký, lưu giữ và công bố kết quả thực hiện và kết quả ứng dụng nhiệm vụ KH&CN thuộc phạm vi quản lý.

Tiếp tục điều tra, thống kê các tổ chức KH&CN, tiềm lực KH&CN trên địa bàn tỉnh; phúc tra nguồn nhân lực KH&CN. Phối hợp xây dựng và thực hiện Hệ thống thông tin nghiên cứu và phát triển Việt Nam. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở và tổng hợp về KH&CN, triển khai các cuộc điều tra thống kê quốc gia và ngành về KH&CN tại địa phương, các cuộc điều tra về KH&CN của địa phương.

*** *Hình thành và phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn***

Tiếp tục hướng dẫn đăng ký thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; khuyến khích phát triển, nâng cao năng lực hệ thống tổ chức dịch vụ KH&CN, nhất là các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN. Hướng dẫn đăng ký thành lập và phát triển doanh nghiệp KH&CN, khuyến khích thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST.

*** *Công tác đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ; đổi mới công nghệ***

Tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến, tuyên truyền các văn bản pháp luật về quản lý, thẩm định, giám định và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ và đánh giá, định giá, giám định công nghệ, thẩm định cơ sở khoa học và thẩm định công nghệ các dự án đầu tư, các quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định các chương trình, đề án khác của địa phương.

*** *Công tác thanh tra KH&CN***

Tiếp tục thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; các hướng dẫn, chỉ đạo liên quan đến công tác thanh tra khoa học công nghệ. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh thiết bị điện, điện tử trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành, ưu tiên chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện công tác thanh tra có sự tham gia của đơn vị Công an tỉnh.

Trong năm 2020 tập trung thanh tra và xử lý đối với các nội dung thường xuyên vi phạm như: Hàng hóa không có nhãn; hàng hóa có nhãn nhưng ghi không đủ các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn theo quy định. Không công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định trong kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ.

Lập kế hoạch thanh tra hành chính và chuyên ngành trong lĩnh vực KH&CN bao gồm: Thanh tra hành chính – PCTN; Thanh tra chuyên ngành (đề tài nghiên cứu KH&CN; lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; lĩnh vực sở hữu trí tuệ)...

d. Các dự án duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN

Năm 2020 địa phương ưu tiên đầu tư cho các dự án khoa học và công nghệ

chuyển tiếp và dự kiến hoàn thành trong năm 2020 (*chi tiết tại Phụ lục 2, Biểu TK2-3 gửi kèm*), do đó không có các dự án duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN. Dự kiến các dự án duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa... sẽ được xây dựng và đưa vào kế hoạch trong những năm tiếp theo.

e. Các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN

*** Các dự án chuyển tiếp sang năm 2020**

Được sự quan tâm đầu tư của Bộ KH&CN, trong năm 2019 địa phương đang triển khai 01 dự án đầu tư, phát triển chuyển tiếp: “*Trại thực nghiệm khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Lắk (giai đoạn 1)*” theo (Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk) với tổng vốn đầu tư là 44.817 triệu đồng (*Bốn mươi bốn tỷ, tám trăm mười bảy ngàn đồng*) và 01 dự án mở mới “*Trại thực nghiệm khoa học và công nghệ huyện Cư M'gar*” theo (Quyết định số 2922/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk) với tổng vốn đầu tư 11.555 triệu đồng (*Mười một tỷ, năm trăm năm mươi lăm triệu đồng*).

*** Các dự án mở mới năm 2020**

Ngoài dự án đầu tư phát triển chuyển tiếp sang năm 2020 trên, dự kiến trong năm 2020 địa phương sẽ mở mới một số dự án đầu tư phát triển. Ngoài ra vẫn tiếp tục triển khai các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ với quy mô nhỏ, lẻ. Năm 2020 tổng kinh phí dự kiến phân bổ cho dự án khoa học và công nghệ của địa phương là 22.242 triệu đồng, trong đó: Kinh phí chuyển tiếp 7.242 triệu đồng và kinh phí mở mới 15.000 triệu đồng.

3. Dự toán chi ngân sách nhà nước cho hoạt động KH&CN năm 2020

Tổng số: 85.513.000.000 (*Bằng chữ: Tám mươi lăm tỷ, năm trăm mười ba triệu đồng*).

Trong đó: (ĐVT: Đồng)

A. Kinh phí sự nghiệp KH&CN:	63.271.000.000
1. Kinh phí nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia chuyển tiếp sang năm 2020 cấp về địa phương quản lý	16.337.000.000
- <i>Cấp về địa phương quản lý:</i>	<i>16.337.000.000</i>
- <i>Trung ương quản lý:</i>	
2. Chi nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp huyện:	18.009.000.000
3. Chi nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng:	20.519.000.000
4. Chi hoạt động KH&CN phục vụ quản lý nhà nước:	3.565.000.000
- <i>Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng:</i>	<i>1.865.000.000</i>
- <i>Sở hữu trí tuệ</i>	<i>585.000.000</i>
- <i>Thông tin và thống kê KH&CN</i>	<i>45.000.000</i>
- <i>Phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, ATBX và hạt nhân:</i>	<i>225.000.000</i>
- <i>Đào tạo, tập huấn:</i>	<i>120.000.000</i>
- <i>Đánh giá, thẩm định, giám định và CGCN</i>	<i>25.000.000</i>
- <i>Thanh tra KH&CN</i>	<i>600.000.000</i>
- <i>Trọng dụng và sử dụng nhân tài</i>	
- <i>Hợp tác quốc tế</i>	<i>100.000.000</i>
5. Chi hoạt động KH&CN cấp huyện:	108.000.000

6. Chi các đơn vị sự nghiệp:	4.733.000.000
B. Kinh phí đầu tư phát triển:	22.242.000.000

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm 2019 và kế hoạch phát triển KT-XH năm 2020 của Sở KH&CN gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- TU, UBND tỉnh;
- Ban tuyên giáo TU;
- Sở KH&ĐT, CA tỉnh;
- VP UBND tỉnh (khối trưởng TD 4)
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (Nh - 22b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Khoa

Phụ lục 1: Thống kê các văn bản quy phạm pháp luật về KH&CN được ban hành

STT	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Ghi chú
	Không		

Phụ lục 2: Nguồn nhân lực

2.1. Nguồn nhân lực của Sở

TT	Tên đơn vị	Số lượng người				Đào tạo bồi dưỡng cán bộ			Ghi chú (khác)
		Tổng số	Tiến sĩ, sau tiến sĩ (PGS, GS)	Thạc sĩ	Đại học	Tổng số	Đào tạo	Bồi dưỡng nghiệp vụ	
1	Sở KH&CN	98	03	18	53	117	15	102	24

2.1. Nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh/thành phố

TT	Nguồn nhân lực	Số lượng người					Ghi chú
		Tổng số	Tiến sĩ, sau tiến sĩ (PGS, GS)	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	
1	Nguồn nhân lực khoa học và công nghệ ¹	16.359	15	542	8.000	7.802	
2	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ²	1.706	103	590	772	34	Trung cấp: 70; khác là: 137

Trong đó:

1- Nguồn nhân lực KH&CN là (số) lượng người có trình độ từ cao đẳng trở lên hiện có trên địa bàn.

2- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ lượng là (số) lượng người làm công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh/thành phố (bao gồm: nhân lực hiện có của các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các trường đại học, học viện, trường cao đẳng; những người đang làm trong các bộ phận kỹ thuật, công nghệ của các doanh nghiệp; những người đã hoặc đang thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án phát triển công nghệ từ cấp cơ sở trở lên hiện đang làm việc ở các cơ quan nhà nước, Đảng, đoàn thể).

Phụ lục 3: Biểu tổng hợp số liệu về kinh phí KH&CN

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục	KH TW giao	KH UBND giao	Tình hình thực hiện	Ghi chú
I	Kinh phí ĐTPT KH&CN		50.650	50.650	
1	Các dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng				
1					
2	Các dự án đang thực hiện		0	0	
II	Kinh phí sự nghiệp KH&CN		27.528	27.528	Từ mục 1-6 nếu UBND không giao cụ thể thì chỉ ghi kinh phí thực hiện
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.		8.450	8.450	
2	Chi cho các nhiệm vụ quản lý nhà nước (TĐC, SHTT, TT, CN, ATBX...)		10.738	10.738	
3	Hoạt động cấp huyện		1.000	1.000	
4	Chi cho các đơn vị sự nghiệp		4.215	4.215	
5	Tăng cường tiềm lực, chống xuống cấp				
6	Chi khác (nêu cụ thể)				
III	Kinh phí quản lý hành chính		23.122	23.122	
	Tổng số		50.650	50.650	

Phụ lục 4: Biểu tổng hợp các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh/thành phố

Năm	Số lượng các đề tài/dự án cấp tỉnh phân theo các lĩnh vực						Tổng số
	Khoa học tự nhiên	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Khoa học y dược	Khoa học nông nghiệp	Khoa học xã hội	Khoa học nhân văn	
Chuyển tiếp từ các năm trước (2014-2019)	0	5	3	15	8	0	31
Phê duyệt trong năm 2019	0	8	1	4	5	0	18
Tổng	0	13	4	19	13	0	49

Phụ lục 5: Tổng hợp các nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia có kinh phí Trung ương hỗ trợ

TT	Tên đề tài/dự án	Tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài/dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Tóm tắt kết quả (nếu đã nghiệm thu)
				Trung ương hỗ trợ	KP địa phương	
I	Nhiệm vụ kết thúc					
II	Nhiệm vụ đang thực hiện					
1	Dự án: Hoàn thiện công nghệ, thiết bị chế biến và sấy cà phê ướt quy mô nông hộ	Công ty TNHH Viết Hiền	2016-2018	5.700		Chuẩn bị nghiệm thu
2	Đề tài: Nghiên cứu hoàn thiện chế phẩm sinh học phòng trừ tuyến trùng và nấm gây bệnh vùng rễ cây hồ tiêu ở tỉnh Đắk Lắk	Viện Công nghệ Môi trường	2016-2019	6.100		Đang thực hiện
3	DANTMN: Xây dựng mô hình xử lý phế thải sau chế biến tinh bột sắn làm phân bón hữu cơ vi sinh tại Đắk Lắk	Trung tâm Ứng dụng TB KH&CN	2016-2019	3.300		Đang thực hiện
4	DANTMN: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình thâm canh bò thịt quy mô nông hộ góp phần phát triển kinh tế cho huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	Phòng NN huyện Krông Bông	2016-2018	2.410		Đang thực hiện
5	DANTMN: Ứng dụng tiến bộ Khoa học Công nghệ xây dựng mô hình trồng Nghệ vàng (<i>Curcuma longa</i> L.) theo hướng dẫn GACP và sản xuất nguyên liệu curcumin tại tỉnh Đắk Lắk	Trung tâm Ứng dụng TB KH&CN	2016-2019	4.706		Đang thực hiện
6	DANTMN: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình trồng và sơ chế cây Đương quy Nhật Bản (<i>Angelica acutiloba</i> Kitagawa.) và cây Đinh lăng (<i>Polyscias fruticosa</i> L. Harms) theo tiêu chuẩn GACP tạo vùng nguyên liệu cho sản xuất thuốc tại tỉnh Đắk Lắk	Công ty Nicotex Đắk Lắk	2017-2020	4.100		Đang thực hiện
7	DANTMN: Ứng dụng công nghệ trong bảo quản và chế biến trái bơ theo quy mô công nghiệp tại Đắk Lắk	Công ty Cổ phần An Phú	2017-2020	4.480		Đang thực hiện
8	Sửa đổi, mở rộng phạm vi bảo hộ và hỗ trợ hoàn thiện hệ thống chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột	Trung tâm Phát triển bền vững-Viện chiến lược	2017 - 2019	3.590		Đang thực hiện
	DANTMN ủy quyền địa phương quản lý					
9	Xây dựng mô hình sản xuất các loại	Trung tâm	2017-2019	2000	2.029	Đang thực hiện

	nấm Rom (<i>Volvariella volvacea</i>), nấm Sò (<i>Pleurotus florida</i>), nấm Mộc nhĩ (<i>Auricularia polytricha</i>), nấm Linh chi (<i>Ganoderma lucidum</i>), nấm Trân châu (<i>Agrocybe. Sp</i>), nấm Đầu khi (<i>Hericium erinaceus</i>) theo chuỗi giá trị tại tỉnh Đắk Lắk	GDTX – GDNN huyện Krông Ana				
	Chương trình Quỹ gen					
10	Nhiệm vụ quỹ gen: Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Bạch truyệt (<i>Atractylodes macrocephala</i> Koidz.) và Sâm bồ chính (<i>Abelmoschus sagittifolius</i> (Kurz) Merr.) làm nguyên liệu sản xuất thuốc tại Đắk Lắk và một số tỉnh Tây Nguyên	Công ty Nicotex Đắk Lắk	2017-2019	4.000		Đang thực hiện
11	Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Chân danh hoa thưa (<i>Euonymus laxiflorus</i> Champ. ex Benth.) ở Tây Nguyên làm dược liệu	Viện Công nghệ sinh học và Môi trường - ĐHTN	2017-2019	3000		Đang thực hiện
12	Hoàn thiện quy trình công nghệ, thiết bị sản xuất rượu vang, si rô, mứt, trà từ đài Hồng hoa (<i>Hibiscus sabdariffa</i> L.) qui mô công nghiệp nhằm phát triển kinh tế Đắk Lắk - Tây Nguyên về trồng cây Hồng hoa và tạo sản phẩm chất lượng cao phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu	Công ty TNHH Hồng hoa Đắk Lắk	2017-2020	7.000		Đang thẩm định kinh phí
	Nhiệm vụ đề xuất mở mới 2018					
III	Chương trình NTMN					
13	DANTMN: Xây dựng mô hình nuôi lồng một số loài cá có giá trị kinh tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Công ty Yanh Hanh – Krông Bông	2018-2019	2.350		Đang thực hiện
14	DANTMN: Xây dựng mô hình trồng sả xen cao su, chưng cất tinh dầu, sản xuất đệm lót sinh học và phân hữu cơ vi sinh tại tỉnh Đắk Lắk	Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk	2018-2019	2.650		Đang thực hiện
15	DANTMN: Xây dựng mô hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm từ cây dược liệu bạch truyệt, bạch cập, hoàng cầm và sa nhân nhằm khai thác và phát triển bền vững nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc miền núi tại tỉnh Đắk Lắk	Viện Dược liệu	2018-2019	6.152		Đang trình phê duyệt
16	DANTMN: Đề xuất mô hình hoạt động tổ thu gom rác thải, tổ tự quản vệ sinh môi trường có hiệu quả, góp phần xây dựng thành công tiêu chí môi trường tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu		2018-2019	17.258		Đang trình phê duyệt

	số tỉnh Đắk Lắk					
17	DANTMN: Xây dựng mô hình nhân giống và nuôi thương phẩm lợn Sóc theo hướng chăn nuôi hữu cơ tại tỉnh Đắk Lắk		2018-2019	4.360		Đang trình phê duyệt
	Chương trình Tây Nguyên 2016 - 2020					
18	Tách chiết và biến tính dịch chiết rong sụn làm phân bón sinh học nâng cao năng suất, chất lượng và hạn chế một số bệnh cho cây lương thực chủ lực tại Đắk Lắk	Viện Công nghệ sinh học	2018-2019	6000		Đang thực hiện
19	Phát triển hệ thống tưới nhỏ giọt trên cơ sở ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất cây công nghiệp tỉnh Đắk Lắk.	Viện địa lý Tài nguyên TP Hồ chí Minh	2018-2019	5000		Đang trình phê duyệt
20	Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, giải pháp xử lý tranh chấp đất đai bảo đảm ổn định và phát triển bền vững ở tỉnh Đắk Lắk và khu vực Tây Nguyên.	Trường Đại học Luật Hà Nội	2018-2019	4000		Đang thực hiện
	Chương trình trọng điểm					
21	Nghiên cứu xác định các giải pháp tổng hợp để phòng trừ bệnh héo ngọn, chết cây sầu riêng ở Đắk Lắk và vùng tại Tây Nguyên.	Viện Bảo vệ thực vật	2018-2019	6.500		Đang thực hiện
22	Nghiên cứu, xây dựng Hệ thống truyền thông không dây tự động cập nhật, tự động phát sóng, đồng nhất 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) trên nền tảng Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) thế hệ mới đảm bảo thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức và cảnh báo thiên tai, các trường hợp khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2018-2020	6.700		Đang thực hiện
23	Nghiên cứu đề xuất và ứng dụng các giải pháp tăng cường trữ lượng nước dưới đất cho các đới chứa nước ngầm từ nguồn xả thừa của hồ chứa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Viện Môi trường nông nghiệp Việt Nam	2018-2019	4.000		Đang trình phê duyệt
24	Nghiên cứu xác định công nghệ tưới tiết kiệm có hiệu quả cao cho cây cà phê và hồ tiêu tại các tỉnh Tây Nguyên.	Viện KHKT NLN Tây Nguyên	2018-2019	5.000		Đang trình phê duyệt
25	Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, hệ thống thiết bị, kết nối với vùng nguyên liệu ổn định sản xuất tinh dầu (gừng, nghệ) và các sản phẩm có giá trị kinh tế cao (chè gừng hoà tan, bio nano curcumin hoà tan), phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu tại tỉnh Đắk	Viện Hóa học và các hợp chất thiên nhiên	2018-2019	7.000		UBND tỉnh đã có văn bản đặt hàng

	Lắk					
26	Bảo tồn nguồn gen nhóm loài thực vật thân gỗ quý hiếm, đặc hữu, có nguy cơ bị tuyệt chủng	Trường Đại học Tây Nguyên	2018-2019	7.500		Đã phê duyệt
	Chương trình NTMN 2019					
27	Ứng dụng công nghệ xây dựng mô hình nuôi trai nước ngọt lấy ngọc tại hồ Lắk tỉnh Đắk Lắk”.	Công ty Cổ phần SOLAVIN A tại ĐẮK LẮK	2019-2020	5000		Đã phê duyệt
28	“Xây dựng mô hình sản xuất lúa, gạo an toàn, bền vững theo chuỗi giá trị tại một số huyện nông thôn miền núi tỉnh Đắk Lắk”.	Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Thanh Bình	2019-2020	5000		Đã phê duyệt
29	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và dược liệu Đảng sâm Việt Nam (<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook. f. & Thomson), địa hoàng (<i>Rehmannia glutinosa</i> Libosch.), đan sâm (<i>Salvia miltiorrhiza</i> Bunge.) đạt tiêu chuẩn GACP - WHO tại tỉnh Đắk Lắk”.	CÔNG TY TNHH TM và DV KHANG MINH	2019-2020	5000		Đang trình Bộ phê duyệt
30	“Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống, trồng và sơ chế cây Diệp hạ châu (<i>Phyllanthus amarus</i> schum.et thonn.) và Kim tiền thảo (<i>Desmodium styracifolium</i> (obs.) Merr.) tại tỉnh Đắk Lắk”.	Công ty cổ phần Phát triển Dược liệu Tây Nguyên	2019-2020	5000		Đang trình phê duyệt
31	Hoàn thiện và chuyển giao mô hình tích hợp Thư viện điện tử và Atlas điện tử Tây Nguyên phục vụ quản trị và truyền thông CSDL khoa học công nghệ.	Viện địa lý – Viện hàn lâm KH&CN Việt nam	2018-2020	5.800		Đang thực hiện
32	Xây dựng mô hình nông lâm kết hợp có hiệu quả cao, tạo sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên và Đắk Lắk	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2018-2020	11.000		Đang thực hiện
33	Ứng dụng công nghệ tự động, bán tự động trong sản xuất rau, hoa cao cấp qui mô hàng hóa tại Tây Nguyên	Công ty TNHH Viết Hiền	2017-2019	6500		Đang thực hiện

Phụ lục 6: Kết quả nổi bật

TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung nghiên cứu	Kết quả đạt được (Đóng góp vào sự phát triển KT-XH địa phương)	Kinh phí (triệu đồng), cơ quan chủ trì
1	Nghiên cứu xác định hoạt tính chống oxy hóa, ức chế tế bào ung thư từ một số cây thuốc bản địa của Đắk Lắk	<p>- Nội dung 1. Điều tra, chọn lọc, thu thập một số cây thuốc có tiềm năng chống oxy hóa, ức chế tế bào ung thư từ các bài thuốc truyền thống và kinh nghiệm sử dụng của đồng bào.</p> <p>- Nội dung 2. Đánh giá hoạt tính chống oxy hóa, ức chế tế bào ung thư của dịch chiết toàn phần các loại cây thuốc thu thập được để lựa chọn 02 loại cây thuốc có hoạt tính tốt nhất cho mỗi nhóm tác dụng chống oxy hóa, ức chế tế bào ung thư để nghiên cứu sâu.</p> <p>- Nội dung 3. Chiết xuất các phân đoạn bằng phương pháp khả thi ở quy mô công nghiệp, đánh giá hoạt tính chống oxy hóa, ức chế tế bào ung thư của các phân đoạn để định hướng cho việc ứng dụng sản xuất các</p>	<p><i>* Về Khoa học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã xác định được 60 loài cây thuốc có giá trị chữa bệnh thuộc loài quý ở khu vực Tây Nguyên. - Mẫu tiêu bản các cây thuốc tiềm năng sau khảo sát: 60 bộ. - Cao khô các phân đoạn giàu hoạt tính: 4 phân đoạn; mỗi loại 200g. - Các chất tinh khiết phân lập và xác định được cấu trúc: 06 chất, mỗi chất 200mg. - Các quy trình phân lập các chất chính trong phân đoạn giúp cho việc xây dựng tiêu chuẩn: 06 quy trình phân lập cho 06 chất tinh khiết. - Bộ phổ của các chất phân lập được: 06 bộ phổ. - Đề tài đã thu được những dữ liệu khách quan, khoa học về sự phân bố, trữ lượng, giá trị dược liệu của một số loài cây thuốc có tác dụng chống oxy hóa và ức chế tế bào ung thư tại Đắk Lắk, góp phần bảo tồn, phát triển nguồn gen cây thuốc quý hiếm, có giá trị kinh tế cao ở vùng Tây Nguyên. Qua đó, góp phần đề xuất kế hoạch bảo tồn và phát triển một số cây thuốc quý hiếm, có giá trị y học và giá trị kinh tế. - Mở ra nhiều hướng phát triển các sản phẩm chăm sóc sức khỏe con người có tác dụng chống oxy hóa và ức chế tế bào ung thư từ nguồn dược liệu Đắk Lắk. - Việc triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực sinh học, nông học, dược học và y học đã góp phần đào tạo, nâng cao trình độ của cán bộ khoa học; đồng thời, đã tăng cường sự hợp tác và phối hợp giữa các cán bộ nghiên cứu nhằm giải quyết một vấn đề chung. <p><i>* Về kinh tế - xã hội</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kết quả đạt được đã là tiền đề để các đơn vị nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh về dược liệu xây dựng chiến lược phát triển, nhằm mang lại hiệu quả cao hơn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk nói riêng và cả nước nói chung. - Đã lựa chọn được các loại cây thuốc là nguồn dược liệu có giá trị kinh tế cao ở khu 	<p>- Kinh phí: 1.358,52</p> <p>CQCT: Công ty cổ phần KHCN Đông Á.</p> <p>CNĐT: TS Đặng Bách Tài.</p>

	<p>thực phẩm chức năng có hiệu quả tốt từ 02 loại cây thuốc mỗi nhóm đã lựa chọn.</p> <p>- Nội dung 4. Phân lập và xác định cấu trúc của một số chất chính trong các phân đoạn giàu hoạt tính bằng các kỹ thuật hiện đại như phổ hồng ngoại (IR), phổ khối (LC-MS/MS), phổ cộng hưởng từ hạt nhân (NMR), ... nhằm xây dựng tiêu chuẩn và kiểm nghiệm quá trình sản xuất thực phẩm chức năng, từ nguyên liệu đến bán thành phẩm và thành phẩm của các thực phẩm chức năng sản xuất được.</p> <p>- Nội dung 5: Đánh giá hoạt tính chống oxy hóa, ức chế tế bào ung thư của các chất phân lập được để khẳng định hiệu quả của các sản phẩm và bước đầu xác định cơ chế tác dụng của sản phẩm dự kiến.</p>	<p>vực điều tra để phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Kết quả nghiên cứu của đề tài đã gợi ý cho một chiến lược phát triển các loại dược liệu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có giá trị kinh tế phục vụ nhu cầu sản xuất trong nước và xuất khẩu.</p> <p>- Từ kết quả nghiên cứu của đề tài, chúng tôi đã định hướng các phương án khai thác, đầu tư bảo tồn, nuôi trồng các nguồn dược liệu quý hiếm, sẵn có trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để phát triển sản xuất một số chế phẩm TPCN, thuốc có tác dụng chống oxy hóa và ức chế tế bào ung thư, góp phần thực hiện tốt chủ trương mà Bộ Y tế khuyến cáo “Người Việt dùng thuốc Việt”:</p> <p>+ Công ty Cổ phần Nicotex Đắk Lắk tiếp thu kết quả đề tài, xây dựng phương án phát triển vùng trồng, tạo vùng nguyên liệu từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao hiệu quả kinh tế và thu nhập cho người dân. Công ty Cổ phần Nicotex Đắk Lắk sẽ từng bước xây dựng khu chiết xuất để tiếp nhận các qui trình chiết tách hoạt chất từ các dược liệu đã nghiên cứu để từ đó phát triển các sản phẩm và thương mại hóa các sản phẩm này.</p> <p>+ Công ty CP Khoa học Công nghệ Đông Á (đơn vị chủ trì thực hiện đề tài) và Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Đông Á là đơn vị thu mua dược liệu, cao chiết; nghiên cứu bào chế, phát triển các sản phẩm và phân phối.</p> <p>- Hơn nữa, việc điều tra, khảo sát, đánh giá khả năng khai thác, phát triển vùng chuyên canh cây thuốc có thể góp phần thiết thực giúp tỉnh Đắk Lắk có kế hoạch ổn định được nguồn dược liệu, góp phần hạn chế tối đa việc nhập khẩu thuốc y học cổ truyền, tiết kiệm nguồn ngoại tệ cho đất nước</p>	
--	--	--	--

Phụ lục 7: Biểu số liệu về công tác quản lý công nghệ

STT	Nội dung công việc	Số lượng	Các lĩnh vực công nghệ thẩm định
1	Thẩm định dự án đầu tư	08	Dự án Khu đô thị mới Đại lộ Đông Tây, phường Tân Lập, TPBMT; Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt với công nghệ đốt rác phát điện tại tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch cấp nước an toàn của nhà máy nước Cư Kuin; Dự án nghiên cứu Điện mặt trời tại tỉnh Đắk; Dự án khu Liên hợp đốt rác phát điện tại tỉnh Đắk; Dự án nhà máy tinh bột sắn tại xã Cư Pui, huyện Krông Bông; Dự án đầu tư nhà máy tinh bột sắn xuất khẩu tại xã IaRvê, huyện Ea Súp; Dự án Gia công kết cấu và cấu kiện thép- Chế biến và xử lý thép phế liệu.
2	Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	0	-
3	Giám định công nghệ	0	-
4	Đánh giá trình độ công nghệ	-	Đang đặt hàng nhiệm vụ KH&CN thực hiện năm 2019

Phụ lục 8: Biểu số liệu về công tác quản lý an toàn bức xạ

STT	Nội dung công việc	Số lượng	Ghi chú
1	Hướng dẫn hồ sơ cấp phép cho các cơ sở	25	
2	Thẩm định, cấp phép hoạt động cho các cơ sở đạt tiêu chuẩn An toàn bức xạ	21	
3	Số lượng thiết bị bức xạ có trên địa bàn: - Trong Y tế: - Trong Công nghiệp:	118 05	
4	Số thiết bị được gắn chip	-	

Phụ lục 9: Số liệu thống kê về Sở hữu trí tuệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật và thông tin KH&CN

STT	Nội dung công việc	Số lượng	Ghi chú
1	Hoạt động SHTT	169	
	Số đơn đăng ký		
	Số văn bằng được cấp	63	
	Số sáng kiến, CTKT được công nhận	-	
	Số sáng kiến, CTKT được NSNN hỗ trợ phát triển	-	
2	Hoạt động thông tin	-	
	Số ấn phẩm thông tin phát hành	6	
	Số bài báo KH	17	

Phụ lục 10: Số liệu về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng

STT	Nội dung công việc	Số lượng, đơn vị tính (ước cả năm 2018)	Ghi chú
1	Số phương tiện đo được kiểm định nhà nước	9.992 phương tiện đo	
2	Số lượng mẫu thử nghiệm	Tổng số 50, gồm: - Xăng, dầu: 46 - Mẫu thép: 04 - Đồ chơi trẻ em: 03	
3	Số doanh nghiệp, đơn vị hành chính được áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến	248 100% cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã	
4	Số tiêu chuẩn, qui chuẩn được công bố áp dụng	03, gồm 01 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, 02 tiêu chuẩn quốc gia	- 01 QCVN về thép - 02 TCVN về cao su

Phụ lục 11: Thống kê hoạt động thanh tra

TT	Nội dung	Số lượng
1	Số lần thanh tra trong năm (Cơ sở)	214
2	Số vụ vi phạm phát hiện và xử lý	18
3	Số tiền xử phạt (triệu đồng)	134,97

CÁC NỘI DUNG, CHỈ TIÊU KT-XH TỈNH ĐẮK LẮK
Phục vụ Báo cáo thực hiện KH PT KTXH năm 2019

Số TT	Cơ quan báo cáo	ĐVT	KH năm được UBND tỉnh giao (nếu có)	Lũy kế kết quả thực hiện kế hoạch	Lũy kế kết quả thực hiện của kỳ năm trước	So sách kết quả thực hiện %		Ghi chú (Nguyên nhân tăng giảm)
						So với KH năm (nếu có)	So với cùng kỳ năm trước	
XXI	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ							
1	Công tác quản lý đề tài, dự án KH&CN							
	Số đề tài, dự án cấp tỉnh được tư vấn tuyển chọn	ĐT/DA	18	18	7	100		
	Đề tài cấp tỉnh được giao trực tiếp	ĐT/DA	15	15	10	100		
	Trong đó: Đề tài, dự án đạt	ĐT/DA	3	3	3	100		
	Số nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở được UBND tỉnh phê duyệt	Đề tài	8	8	14	100		
	Trong đó: đề tài đã tổ chức giao trực tiếp	Đề tài	8	8	14	100		
2	Số phương tiện do được kiểm định	Phương tiện	13.000	9.992	8331	77		